

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH B**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2024/HSST
Ngày: 22 - 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thái

2. Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 115/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh V**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 23/5/1971, tại tỉnh B;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do, trình độ văn hóa: 08/12 phổ thông; Con ông: Phạm Quang T (Đã chết), con bà: Vũ Thị H (Đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Vân A, con: Có 02 con, con lớn sinh năm: 2002, con nhỏ sinh năm: 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 22/5/2019, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án, nên đương nhiên được xóa án tích. Ngày 30/4/2000 bị Công an phường Mường Thanh, thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (Nay là tỉnh thành phố Đ, tỉnh B) xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, theo quyết định số 15 ngày 30/4/2000, với hình thức phạt tiền, số tiền 50.000 đồng. Ngày 08/6/2000 bị Công an phường Mường

Thanh, thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (Nay là thành phố Đ, tỉnh B) xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, theo quyết định số 45 ngày 08/6/2000, với hình thức phạt cảnh cáo. Ngày 19/02/2008 bị Công an huyện B, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quyết định số 07 ngày 19/02/2008, bằng hình thức phạt cảnh cáo, bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt, tính đến ngày phạm tội lần này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2024, sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 01/01/2024 bị cáo Phạm Minh V đi bộ đến khu vực cánh đồng thuộc bản Pá Luống, xã Thanh Xương, huyện B, gặp và hỏi mua của một người N niên không quen biết đứng ngoài đường được một gói nhỏ, gói bên ngoài bằng mảnh bao thuốc lá Thăng Long, tiếp đến là 02 mảnh giấy bạc màu vàng, bên trong là 01 cục chất bột màu trắng đục, với giá 100.000 đồng. Sau khi mua xong, V cầm gói nhỏ trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Trên đường về đi đến tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ, tỉnh B thì bị tổ công tác Công an phường N, thành phố Đ đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo khai cục chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy, loại Heroine, mục đích mua về để bản thân sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 20 giờ 45 phút, ngày 01/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B kết luận: Mẫu cục chất bột màu trắng đục gửi giám định thu giữ của bị cáo Phạm Minh V là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,21 gam.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS-TPĐBP ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Phạm Minh V về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Minh V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh bao thuốc lá Thăng Long, 02 mảnh giấy bạc màu vàng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Minh V không có lời bào chữa nào, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Hồi 17 giờ 05 phút ngày 01/01/2024 tại tổ dân phố 08, phường N, thành phố Đ, tỉnh B, Phạm Minh V đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,21 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 17 giờ 05 phút ngày 01/01/2024, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 20 giờ 45 phút, ngày 01/01/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và kết luận giám định số 185/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh B.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, với mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Minh V là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo là ông Phạm Quang T được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52/BLHS. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 04/10/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xét xử và xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án, nên đương nhiên được xóa án tích. Ngày 30/4/2000 bị Công an phường Mường Thanh thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (Nay là thành phố Đ, tỉnh B) xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 08/6/2000 bị Công an phường Mường Thanh, thị xã Đ, tỉnh Lai Châu (Nay là thành phố Đ, tỉnh B) xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 19/02/2008 bị Công an huyện B, tỉnh B xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt, tính đến ngày phạm tội lần này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cai nghiện, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặc dù đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và chấp hành án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, với khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Đối với người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết họ, tên, địa chỉ của người này, cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Vật chứng: Đối với 0,16 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cất giữ, 01 mảnh bao thuốc lá Thăng Long, 02 mảnh giấy bạc màu vàng, là vật không còn giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38/BLHS.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh V 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (01/01/2024).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 0,16 gam Heroine (Vật chứng hoàn lại sau giám định), 01 mảnh bao thuốc lá Thăng Long, 02 mảnh giấy bạc màu vàng (*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2024 giữa Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B*).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 22/5/2024).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TPĐBP;
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CA TPĐBP;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Chi cục THADS TPĐBP;
- TA tỉnh B;
- Lưu HS THAHS;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Thúy Thành

